ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 228 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 03 tháng 6 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Quyết định số 328/QĐ-TTg ngày 24/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình "Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Quyết định số 328/QĐ-TTg ngày 24/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình "Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030" (*sau đây viết tắt là Quyết định số 328/QĐ-TTg*), Uỷ ban nhân dân (UBND) tỉnh Lạng Sơn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp và người dân trong việc triển khai thực hiện Quyết định số 328/QĐ-TTg.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước trong thực hiện Chương trình "Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn", triển khai các nội dung của Chương trình đảm bảo tính kế thừa, đồng bộ với các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài.

- Đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả, phân công, quy định rõ trách nhiệm các sở, ban, ngành, các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, các tổ chức, cá nhân liên quan, nhất là vai trò người đứng đầu trong công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Việc triển khai kế hoạch phải bảo đảm thực chất, hiệu quả, không hình thức; đào tạo nghề phải xuất phát từ nhu cầu thị trường lao động, nhu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh, nhu cầu việc làm thực tế của người dân và khả năng tổ chức đào tạo của cơ sở giáo dục.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, rút ngắn khoảng cách về tỷ lệ lao động qua đào tạo giữa khu vực nông thôn và thành thị. Tập trung đào tạo nhân lực có chất lượng phục vụ sản xuất nông nghiệp tiên tiến, hiện đại; đào tạo để chuyển đổi một bộ phận lao động nông thôn sang làm công nghiệp, dịch vụ, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn và hội nhập quốc tế. Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn gắn xây dựng nông thôn mới hiện đại, giàu đẹp, bản sắc, bền vững, gắn với đô thị hóa và thích ứng biến đổi khí hậu; đào tạo thực chất, đi theo chiều sâu, hiệu quả, bền vững, lấy cư dân nông thôn làm chủ thể, đem lại chuyển biến tích cực, rõ nét hơn về chuyển đổi nghề nghiệp, tạo việc làm, thu nhập cho người dân.

2. Mục tiêu đến năm 2030

- Bình quân hàng năm đào tạo, đào tạo lại, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho khoảng 15.000 lao động nông thôn, trong đó, đào tạo nghề phi nông nghiệp chiếm khoảng 70%, đào tạo nghề nông nghiệp, phát triển ngành nghề nông thôn chiếm khoảng 30%; số lao động nông thôn là nữ được đào tạo nghề chiếm trên 45%, người khuyết tật có nhu cầu được hỗ trợ học nghề, tạo việc làm chiếm khoảng 4%, người dân tộc thiểu số trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số và đặc thù của vùng dân tộc thiểu số chiếm khoảng 70%.

- Tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo đạt trên 85%.

- Phấn đấu đến năm 2030, 100% danh mục nghề, chương trình, kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn được cập nhật trên cơ sở dữ liệu dùng chung; từng bước số hóa học liệu đối với các nghề phổ biến, nghề có nhu cầu cao, nghề phục vụ kinh tế cửa khẩu, du lịch, dịch vụ, nông nghiệp số và ngành nghề nông thôn đặc thù của tỉnh.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi Chương trình

Kế hoạch thực hiện trên phạm vi cả tỉnh, ưu tiên thực hiện tại các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xã xây dựng nông thôn mới và xây dựng nông thôn mới hiện đại.

2. Đối tượng

- Người lao động ở khu vực nông thôn là công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên có khả năng lao động và có nhu cầu làm việc, đang sinh sống, làm việc tại các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh.

- Nhà giáo, người dạy nghề cho lao động nông thôn, cán bộ quản lý trong các cơ sở tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn, cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.

- Cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, xã hội và người dân về vai trò của đào tạo nghề đối với việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn, tạo việc làm, tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Đa dạng hóa các hoạt động phổ biến, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đào tạo nghề, về vai trò, vị trí của đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Chú trọng tuyên truyền để người dân nhận thức đúng học nghề là cơ hội nâng cao kỹ năng, chuyển đổi nghề nghiệp, tạo việc làm, tăng thu nhập; khắc phục tư tưởng học nghề theo phong trào, học để nhận hỗ trợ, học không gắn với nhu cầu việc làm và phát triển sinh kế. Tổ chức tuyên truyền thường xuyên, liên tục; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số trong công tác tuyên truyền, trọng tâm là thực hiện Chương trình "Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh; đồng thời xây dựng các chuyên mục, chương trình về đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên các kênh phát thanh, truyền hình địa phương. Gắn công tác tuyên truyền thực hiện Chương trình với việc tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời. Hình thức tuyên truyền phù hợp với đặc điểm, ngôn ngữ, tập quán của từng nhóm đối tượng, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Phát huy vai trò UBND xã, phường, thôn, bản, tổ dân phố, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động, nắm bắt nhu cầu học nghề, tư vấn lựa chọn nghề phù hợp với điều kiện, năng lực của người lao động và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tổ chức tư vấn hướng nghiệp, học nghề, khởi nghiệp cho lao động nông thôn; tăng cường kết nối việc làm, hỗ trợ tạo việc làm sau đào tạo; biểu dương, tôn vinh, khen thưởng đối với những tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp trong công tác dạy nghề cho lao động nông thôn.

2. Rà soát, triển khai các chính sách hỗ trợ về đào tạo nghề cho lao động nông thôn

- Rà soát, tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đặc biệt là chính sách hỗ trợ đối với nhóm lao động chuyển đổi nghề nghiệp, người lao động có đất bị thu hồi, lao động là người dân tộc thiểu số, lao động bị mất việc làm, nguy cơ bị mất việc làm do ảnh hưởng bởi dịch bệnh, biến đổi khí hậu và do tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, không trùng lặp chính sách, không bỏ sót đối tượng đủ điều kiện.

- Rà soát, tổ chức thực hiện và đề xuất các chính sách khuyến khích, thu hút sự tham gia của doanh nghiệp, nghệ nhân, nông dân sản xuất kinh doanh giỏi tham gia truyền nghề, đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động.

- Rà soát, cập nhật danh mục nghề đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo nghề khác trên địa bàn tỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn.

3. Điều tra, khảo sát và dự báo nhu cầu của thị trường lao động, nhu cầu học nghề, việc làm cho lao động nông thôn

- Tổ chức điều tra, khảo sát, xác định danh mục nghề đào tạo cho lao động nông thôn phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu thị trường lao động; xác định nhu cầu học nghề của lao động nông thôn theo từng nghề, khu vực, cấp trình độ; đồng thời khảo sát nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo nghề (số lượng, trình độ, ngành nghề đào tạo) của doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh và các ngành kinh tế của tỉnh. Ưu tiên các lớp đào tạo có địa chỉ sử dụng lao động, có cam kết phối hợp của doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh hoặc gắn với mô hình sinh kế, khởi nghiệp, phát triển sản phẩm OCOP, du lịch cộng đồng, thương mại biên giới, logistics, nông nghiệp số và dịch vụ phù hợp với khu vực miền núi và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Xác định năng lực đào tạo của các cơ sở đào tạo nghề cho lao động nông thôn gồm: mạng lưới, nghề đào tạo, chương trình, học liệu, người dạy và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cơ sở vật chất thiết bị dạy nghề, người làm công tác quản lý đào tạo tại doanh nghiệp, làm cơ sở xây dựng kế hoạch đào tạo góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh.

4. Nâng cao chất lượng các điều kiện đảm bảo cho hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn

- Đẩy mạnh xây dựng, phát triển các chương trình, giáo trình, học liệu đào tạo theo yêu cầu của thị trường lao động, ngành nghề mới đáp ứng với sự thay đổi và phát triển của cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chú trọng phát triển các chương trình đào tạo trong nhóm nghề về công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp, ngành nghề nông thôn phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Ưu tiên các ngành, nghề phục vụ phát triển kinh tế cửa khẩu, thương mại biên giới, du lịch, dịch vụ và nông - lâm nghiệp đặc thù của địa phương; các ngành, nghề theo nhu cầu thị trường lao động, yêu cầu của doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Từng bước số hóa chương trình đào tạo, giáo trình, học liệu, cẩm nang hướng nghiệp - học nghề và cơ sở dữ liệu về đào tạo nghề cho lao động nông thôn; xây dựng kho học liệu số, thư viện mở, dữ liệu dùng chung phục vụ quản lý, tuyển sinh, tổ chức đào tạo, theo dõi kết quả học tập và việc làm sau đào tạo.

- Rà soát, cập nhật định mức kinh tế - kỹ thuật, quy định khối lượng kiến thức tối thiểu và yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau tốt nghiệp cho các nghề để đào tạo cho lao động nông thôn; hàng năm rà soát, sửa đổi, bổ sung

cho phù hợp với sự thay đổi của sản xuất, công nghệ. Chú trọng những nghề phổ biến, nghề mới và những nghề xã hội, doanh nghiệp có nhu cầu cao, nghề đặc thù phục vụ sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp số, cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giám đốc hợp tác xã.

- Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng dạy học tích hợp lý thuyết với thực hành, kỹ năng hướng dẫn thực hành nghề, kỹ năng số, kỹ năng giảng dạy kiến thức an toàn vệ sinh lao động, kiến thức kinh doanh và khởi sự doanh nghiệp và các kỹ năng nghiệp vụ khác cho nhà giáo, người dạy nghề cho lao động nông thôn nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo.

- Quan tâm hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề, phương tiện vận chuyển lưu động cho các cơ sở giáo dục công lập tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Trong đó, ưu tiên các cơ sở đào tạo tại các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Khuyến khích các cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị để tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

5. Đào tạo, đào tạo lại, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho lao động nông thôn

- Tổ chức đào tạo nghề theo nhu cầu của thị trường lao động, nhu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh và nhu cầu việc làm thực tế của người lao động; đào tạo nghề cho người lao động để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có thời hạn; đào tạo chuyển đổi nghề; đào tạo phục vụ phát triển nông nghiệp công nghệ cao, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển hợp tác xã, làng nghề; đào tạo nông dân số, nông dân chuyên nghiệp và đội ngũ quản trị hợp tác xã hiện đại; đào tạo cập nhật kiến thức, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề, kỹ năng số cho người lao động để có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định.

- Chú trọng hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho các nhóm đối tượng chính sách, yếu thế và có nhu cầu chuyển đổi sinh kế, người thuộc diện hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người có đất bị thu hồi, người lao động ở xã đặc biệt khó khăn, lao động bị mất việc làm hoặc có nguy cơ mất việc làm do ảnh hưởng bởi dịch bệnh, biến đổi khí hậu và các đối tượng lao động nông thôn khác theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp theo hình thức đào tạo vừa làm vừa học, đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn nhằm tạo cơ hội cho người lao động nâng cao trình độ kỹ năng phù hợp với điều kiện của người học, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp. Tiếp tục triển khai đào tạo nghề gắn với hoàn thiện kiến thức văn hóa trong các trường trung cấp, cao đẳng và tổ chức đào tạo trung học nghề cho thanh niên nông thôn.

6. Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp, hợp tác xã trong tổ chức đào tạo và tạo việc làm cho lao động nông thôn

- Xây dựng các mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động ở từng địa phương; thiết lập cơ chế gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm và doanh nghiệp. Khuyến khích ký kết thỏa thuận hợp tác giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh trong tổ chức đào tạo và tạo việc làm cho lao động nông thôn.

- Huy động sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã trong việc xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo; tổ chức đào tạo, tuyển sinh, tuyển dụng sau đào tạo, xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn kỹ năng nghề và đánh giá, công nhận trình độ kỹ năng nghề cho người lao động gắn với cơ chế trả lương, sử dụng lao động có kỹ năng trong doanh nghiệp. Thí điểm, nhân rộng mô hình đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề, mô hình sản xuất hiệu quả.

7. Hợp tác quốc tế trong đào tạo nghề cho lao động nông thôn

- Tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, mở ra cơ hội để lao động nông thôn hòa nhập tốt với thị trường lao động quốc tế.

- Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp nước ngoài trong việc trao đổi kinh nghiệm quản lý, xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề cho đội ngũ nhà giáo và người lao động. Tập trung hợp tác trong xây dựng chương trình, bồi dưỡng nhà giáo, chuyển giao mô hình đào tạo kỹ năng nghề, kỹ năng số, ngoại ngữ, đào tạo lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, kết nối thị trường lao động quốc tế phù hợp điều kiện của tỉnh.

8. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện Chương trình

- Triển khai thực hiện bộ chỉ số giám sát, đánh giá và tăng cường việc kiểm tra, giám sát của các cấp trong việc thực hiện Chương trình.

- Tổ chức sơ kết, đánh giá việc thực hiện các hoạt động của Chương trình theo quy định; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch, kịp thời phát hiện, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đồng thời phổ biến những kinh nghiệm, mô hình, cách làm hay trong việc tổ chức đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép kinh phí thực hiện các nội dung về đào tạo nghề đã được phê duyệt trong các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 (nếu có), các Chương trình, Đề án khác có liên quan theo quy định

pháp luật; kinh phí từ nguồn huy động khác cho các hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo quy định pháp luật.

2. Căn cứ nhiệm vụ tại Kế hoạch này, các sở, ngành, UBND cấp xã xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung vào dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của cơ quan, đơn vị trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Là cơ quan thường trực Chương trình; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện Chương trình "Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn hàng năm, 05 năm.

b) Đẩy mạnh việc vừa học văn hóa, vừa học nghề cho lao động nông thôn trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

c) Kiểm tra, giám sát, đôn đốc, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch và tổng hợp, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh định kỳ, đột xuất theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp, đào tạo phát triển ngành nghề nông thôn cho lao động nông thôn, hình thành đội ngũ nông dân số, nông dân chuyên nghiệp; hỗ trợ xây dựng các chương trình, mô hình khởi nghiệp, sáng tạo cho lao động nông nghiệp nông thôn.

b) Xây dựng, số hóa các tài liệu, chương trình, giáo trình, học liệu cho các nghề nông nghiệp phổ biến, thủ công mỹ nghệ; đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho người tham gia đào tạo nghề nông nghiệp, truyền nghề.

c) Tổng hợp kế hoạch, nhu cầu đào tạo, nhu cầu kinh phí hàng năm và từng giai đoạn về đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, triển khai thực hiện về nội dung đào tạo nghề nông nghiệp, đào tạo phát triển ngành nghề nông thôn; kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Kế hoạch này và thực hiện báo cáo theo quy định.

3. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai các hoạt động về đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với việc thực hiện nội dung phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

4. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các giải pháp hỗ trợ giải quyết việc làm cho người lao động sau đào tạo, nhất là lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tăng cường kết nối cung – cầu lao động, hỗ trợ tư

vấn, giới thiệu việc làm, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; lồng ghép các chương trình, chính sách về việc làm với đào tạo nghề nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng lao động và tăng thu nhập cho người dân.

b) Tham mưu tăng cường thiết lập cơ chế gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm và doanh nghiệp.

5. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước hàng năm được giao, theo phân cấp quản lý ngân sách và khả năng cân đối ngân sách tỉnh.

b) Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các sở, ngành chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan truyền thông, báo chí tăng cường thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về vai trò, vị trí quan trọng, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các cấp, các ngành, đoàn thể, nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn; tăng cường xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về đào tạo nghề cho lao động nông thôn, xây dựng thương hiệu hàng hóa, xây dựng chính sách hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm cho lao động nông thôn.

7. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện cho vay đối với lao động nông thôn học nghề có nhu cầu vay vốn từ chương trình tín dụng học sinh, sinh viên theo quy định hiện hành; thực hiện cho vay vốn ưu đãi đối với lao động nông thôn sau đào tạo nghề để giải quyết việc làm hoặc vay vốn để khởi nghiệp từ Quỹ quốc gia về việc làm và các nguồn vốn từ các chương trình phù hợp khác; phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Đẩy mạnh tuyên truyền trong đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân về Chương trình "Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030"; lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch với các cuộc vận động, phong trào thi đua do Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chủ trì thực hiện. Kịp thời phát hiện, biểu dương, nhân rộng các mô hình điển hình, tập thể, cá nhân có cách làm hay, hiệu quả trong đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Tăng cường giám sát, phản biện xã hội về việc triển khai thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh.

9. Các sở, ban, ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND xã, phường và các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trong khảo sát nhu cầu, xây dựng danh mục nghề, tổ chức đào tạo, kết nối việc làm, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

10. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình "Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030" và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn hàng năm, 05 năm;

b) Lồng ghép các nguồn lực, các hoạt động của Chương trình với các Chương trình, Đề án khác có liên quan để tránh sự chồng chéo trong tổ chức thực hiện và nâng cao hiệu quả hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại địa phương.

c) Tổ chức rà soát, khảo sát nhu cầu học nghề của lao động nông thôn; tổng hợp nhu cầu đào tạo theo từng ngành nghề, lĩnh vực để phối hợp với các cơ quan chức năng và cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp xây dựng kế hoạch đào tạo hàng năm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Chịu trách nhiệm rà soát đúng nhu cầu học nghề của người dân trên địa bàn; không đề xuất mở lớp theo phong trào, không chạy theo số lượng.

d) Phối hợp với các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tổ chức tư vấn, tuyển sinh và triển khai các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu việc làm và phát triển sản xuất tại địa phương.

đ) Theo dõi, thống kê tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo tại địa phương. Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát việc tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn quản lý.

11. Các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh

a) Rà soát, cập nhật chương trình đào tạo; đổi mới phương pháp giảng dạy; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

b) Tăng cường liên kết với doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất kinh doanh trong tổ chức đào tạo, thực tập và giải quyết việc làm cho người học sau đào tạo. Chỉ tổ chức đào tạo khi đảm bảo đầy đủ các điều kiện về chương trình, giáo trình, nhà giáo, người dạy nghề, thiết bị, địa điểm thực hành theo quy định; tăng thời lượng thực hành, thực tập, hướng dẫn kỹ năng số, kỹ năng an toàn lao động, kỹ năng tìm kiếm việc làm và khởi sự kinh doanh.

c) Thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo quy định; theo dõi, thống kê tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, UBND các xã, phường căn

cứ Kế hoạch này xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, hoàn thành trong quý II năm 2026; định kỳ 06 tháng, hàng năm gửi báo cáo tình hình thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp) hoặc thực hiện báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc cần kịp thời báo cáo bằng văn bản về UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng uỷ UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức CT - XH;
- Các sở, ban, ngành;
- Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh;
- Báo và PTTH tỉnh;
- Trường Cao đẳng Lạng Sơn;
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, TTTT;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Trần Thanh Nhàn